TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19 -7- 2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Phú Toàn

bà Đặng Thị Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Lữ Thị Tuyết Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về: "tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Kim H; cư trú tại: tổ B, Khóm E, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* anh Nguyen, Tuan T; cư trú tại: USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/9/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Kim H trình bày: chị và anh Nguyen, Tuan T kết hôn vào năm 2006, đăng ký tại Ủy ban nhân dân tỉnh V. Hôn nhân do tự tìm hiểu, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2006, anh Nguyen, Tuan T về Hoa Kỳ thỉnh thoảng có về thăm chị. Chị và Nguyen, Tuan T có một con chung tên Nguyễn Tuấn B, sinh ngày 02/10/2009. Từ năm 2016 cho đến nay vợ chồng chị không còn liên lạc với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyen, Tuan T.

Về con chung: khi ly hôn chị Nguyễn Kim H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Tuấn B, sinh ngày 02/10/2009, không yêu cầu anh Nguyen, Tuan T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Kim H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Nguyen, Tuan T là bị đơn được Tòa án ủy thác tư pháp theo quy định để tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong đó, ấn định ngày mở phiên họp hòa giải, ngày mở phiên tòa. Tuy nhiên, anh Nguyen, Tuan T không gửi ý kiến về Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, không có mặt để tham dự phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 238, điểm c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ.

[2] Chị Nguyễn Kim H và anh Nguyen, Tuan T kết hôn vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh V nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Kim H là công dân Việt Nam với anh Nguyen, Tuan T, người Việt Nam đang định cư ở nước ngoài là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại khoản 25 Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định việc ly hôn mà nguyên đơn hoặc bị đơn là công dân Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn không có nơi cư trú, làm việc ở Việt Nam, nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi mình cư trú giải quyết, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Theo Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì việc ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam giải quyết.

[3] Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế giữa chị Nguyễn Kim H và anh Nguyen, Tuan T từ năm 2016 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng, ai biết bổn phận của người đó, quan hệ hôn nhân giữa hai người chỉ tồn tại trên hình thức, thực chất tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, việc chị Nguyễn Kim H yêu cầu ly hôn với anh Nguyen, Tuan T là có cơ sở chấp nhận.

[4] Chị Nguyễn Kim H yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Tuấn B, sinh ngày 02/10/2009. Xét trong quá trình giải quyết vụ án việc cha mẹ có nguyện vọng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con sau khi ly hôn vừa là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ được quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khi giải quyết tranh chấp, các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc nuôi con hoặc Tòa án xử giao con cho ai là người trực tiếp nuôi phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng người và phải quan tâm đến quyền và lợi ích mọi mặt của đứa trẻ. Xét thấy chị Nguyễn Kim H đang nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn B. Cháu được chăm sóc tốt, sức khỏe ổn định, phát triển bình thường và đang đi học. Mặt khác, cháu Nguyễn Tuấn B trên 7 tuổi, cháu có nguyện vọng sống với mẹ. Để ổn định cần giao cháu Nguyễn Tuấn B cho chị Nguyễn Kim H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] Tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, đây là trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái. Chị Nguyễn Kim H chưa yêu cầu anh Nguyen, Tuan T cấp dưỡng nuôi con chung. Nhận thấy chị Nguyễn Kim H có đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con, việc chưa yêu cầu cấp dưỡng cũng không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu Nguyễn Tuấn B nên được chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung chị Nguyễn Kim H không yêu cầu giải quyết.

[7] Về án phí: căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Tại phiên Tòa vị Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim H;

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Kim H được ly hôn với anh Nguyen, Tuan T.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Tuấn B, sinh ngày 02/10/2009, hiện nay do chị Nguyễn Kim H đang nuôi dưỡng cho chị Nguyễn Kim H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Tuấn B đủ 18 tuổi. Anh Nguyen, Tuan T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyen, Tuan T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí: chị Nguyễn Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 240 ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết chị Nguyễn Kim H được quyền kháng cáo. Anh Nguyen, Tuan T được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- THADSTVL: 02b;
- STPTVL: 01b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tuấn